

Bản án số: 156/2019/DS-ST

Ngày: 15-5-2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Hiếu Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng;

2. Bà Tiêu Kim Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 449/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 9 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXX-ST ngày 28 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2019/QĐST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn L, sinh năm: 1955.

Địa chỉ: Đường X, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Châu Xuân Nhân B, GUQ ngày 04/9/2018 (*có mặt*).

Bị đơn: Ông Nguyễn Thế H, sinh năm 1981 (*có mặt*).

Thường trú: Đường V, Phường A, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1961

Địa chỉ: Đường X, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Châu Xuân Nhân B, GUQ ngày 14/3/2019 (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/9/2018 và các lời khai tiếp theo, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Châu Xuân Nhân B trình bày: Do có quan hệ

quen biết nên ngày 18/10/2012 ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị P cho ông Nguyễn Thế H vay số tiền 540.000.000 (Năm trăm bốn mươi triệu) đồng. Ông H cam kết sẽ hoàn trả số tiền trên trước ngày 25/10/2012 nhưng đến nay ông H vẫn chưa trả số nợ trên. Căn cứ biên bản xác nhận nợ ngày 18/10/2012 và bảng chi tiết phát sinh công nợ, các bên đã ký lại biên bản xác nhận công nợ ngày 13/3/2018, theo đó ông H xác nhận còn nợ của bà P và ông L tổng cộng là 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng gồm:

- Nợ gốc: 540.000.000 đồng
- Nợ lãi chưa thanh toán: 260.000.000 đồng

Tại phiên tòa hôm nay, ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị P yêu cầu ông Nguyễn Thế H hoàn trả số tiền gốc đã vay là 540.000.000 (Năm trăm bốn mươi triệu) đồng; tiền lãi chậm thanh toán từ 01/01/2013 đến ngày 28/02/2018 là 260.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 01/3/2018 đến ngày 15/5/2019 với lãi suất 9%/năm là 58.590.000 (năm mươi tám triệu năm trăm chín mươi nghìn) đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày xét xử là 858.590.000 (tám trăm năm mươi tám triệu năm trăm chín mươi nghìn) đồng. Ngoài ra, ông L và bà P không còn yêu cầu tính lãi nào khác.

Bị đơn – ông Nguyễn Thế H trình bày: Tôi xác nhận có nợ ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị P số tiền là 540.000.000 (năm trăm bốn mươi triệu) đồng, tiền lãi còn nợ là 260.000.000 (hai trăm sáu mươi triệu) đồng theo biên bản xác nhận công nợ ngày 13/3/2018.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Châu Xuân Nhân B trình bày: Bà P thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Phạm Văn L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thống nhất được về việc giải quyết vụ án. Ngoài các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

1.1 Xét thấy việc nguyên đơn ông Phạm Văn L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Nguyễn Thế H phải trả tiền đã vay, đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Mặt khác, bị đơn cư trú tại Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh nên theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

1.2 Trong vụ án này, nguyên đơn ông Phạm Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P không có mâu thuẫn về quyền và lợi ích

nên xét giấy ủy quyền ngày 04/9/2018 và ngày 14/3/2019 ông Châu Xuân Nhân B có đủ tư cách đại diện cho ông L và bà P tham gia tố tụng tại Tòa án.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa có cơ sở xác định ông Nguyễn Thế H có vay của ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị P số tiền là 540.000.000 đồng. Kể từ khi nhận tiền vay cho đến thời điểm xét xử, ông H xác nhận chưa thanh toán số tiền gốc và lãi đã vay cho ông L, bà P.

Theo Biên bản xác nhận công nợ ngày 13/3/2018 và bảng chi tiết phát sinh công nợ (từ ngày 01/01/2013 đến ngày 28/02/2018) thì tổng số nợ chưa thanh toán gồm tiền gốc: 540.000.000 đồng và lãi phạt: 508.680.000 đồng (lãi suất 1.5%/tháng). Tuy nhiên, các bên đã thỏa thuận lại lãi suất là 9,5%/năm cho khoảng thời gian trên nên lãi phạt phải trả là 260.775.000 đồng. Các bên thống nhất chỉ tính 260.000.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn đề nghị tính lãi từ ngày 01/3/2018 đến thời điểm xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước ban hành là 9%/năm cho đến khi bị đơn trả hết nợ. Vì vậy, xét đề nghị của đại diện của nguyên đơn tính lãi suất 9%/năm là theo hướng có lợi cho bị đơn so với quy định của Bộ luật dân sự 2015 và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 nên chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên đơn ông Phạm Văn L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Thế H phải thanh toán số nợ gốc: 540.000.000 đồng; tiền lãi chậm thanh toán từ 01/01/2013 đến ngày 28/02/2018 là 260.000.000 đồng; lãi tạm tính từ ngày 01/3/2018 đến ngày 15/5/2019 là 58.590.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Thế H phải chịu toàn bộ án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn. Cụ thể bị đơn phải chịu án phí là: 37.757.700 đồng. Hoàn trả lại cho ông Phạm Văn L số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 138; Điều 463; khoản 1, khoản 5 Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 476 Bộ luật Dân sự 2005;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn L.

Buộc ông Nguyễn Thế H có trách nhiệm trả cho ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị P số nợ gốc là 540.000.000 (Năm trăm bốn mươi triệu) đồng tiền lãi chậm thanh toán từ 01/01/2013 đến ngày 28/02/2018 là 260.000.000 (hai trăm sáu mươi triệu) đồng; lãi tạm tính từ ngày 01/3/2018 đến ngày 15/5/2019 là 58.590.000 (năm mươi tám triệu năm trăm chín mươi nghìn) đồng.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Thế H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 37.757.700 đồng

Hoàn trả lại cho ông Phạm Văn L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng theo biên lai thu số AA/2018/0016311 ngày 12/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 10;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Mai Hiếu Hạnh